Tên: ……...

Lớp: S2…

Ngày giao bài: Thứ…., ngày…./….

Ngày nộp bài: Thứ…., ngày…./….

Week: 8

Ngữ pháp HW: …….

Đọc HW: …….

StarLink

GRAMMAR REVISION

A. THEORY

I. GRAMMAR A: This/That/These/Those *(Đại từ chỉ người/vật ở gần gần/ở xa)*

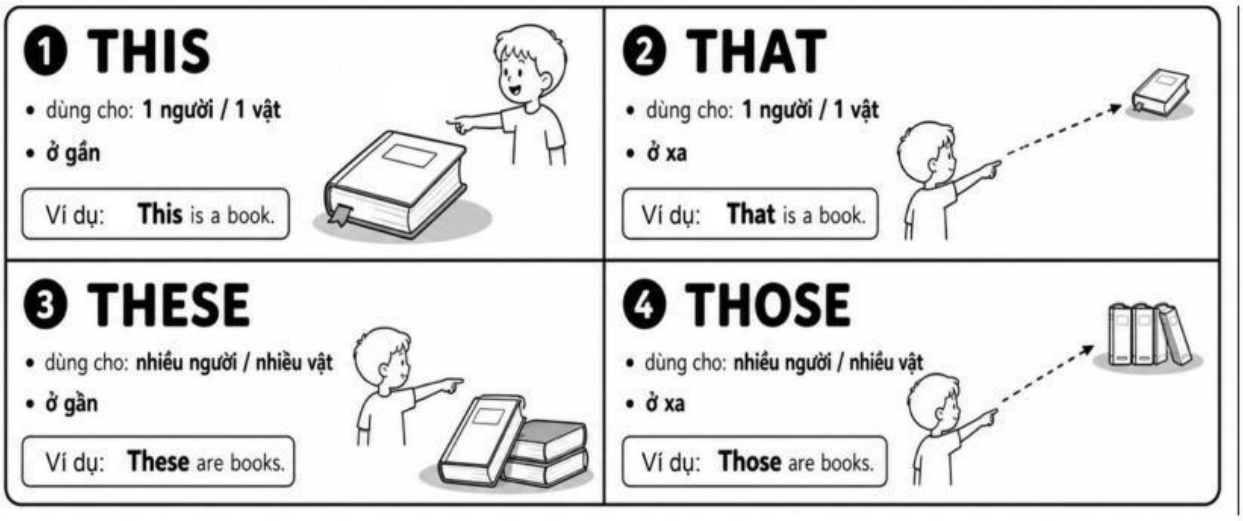

II. GRAMMAR B: Like / Likes & Doesn't like / Don't like + V-ing *(Thích/Không thích)*

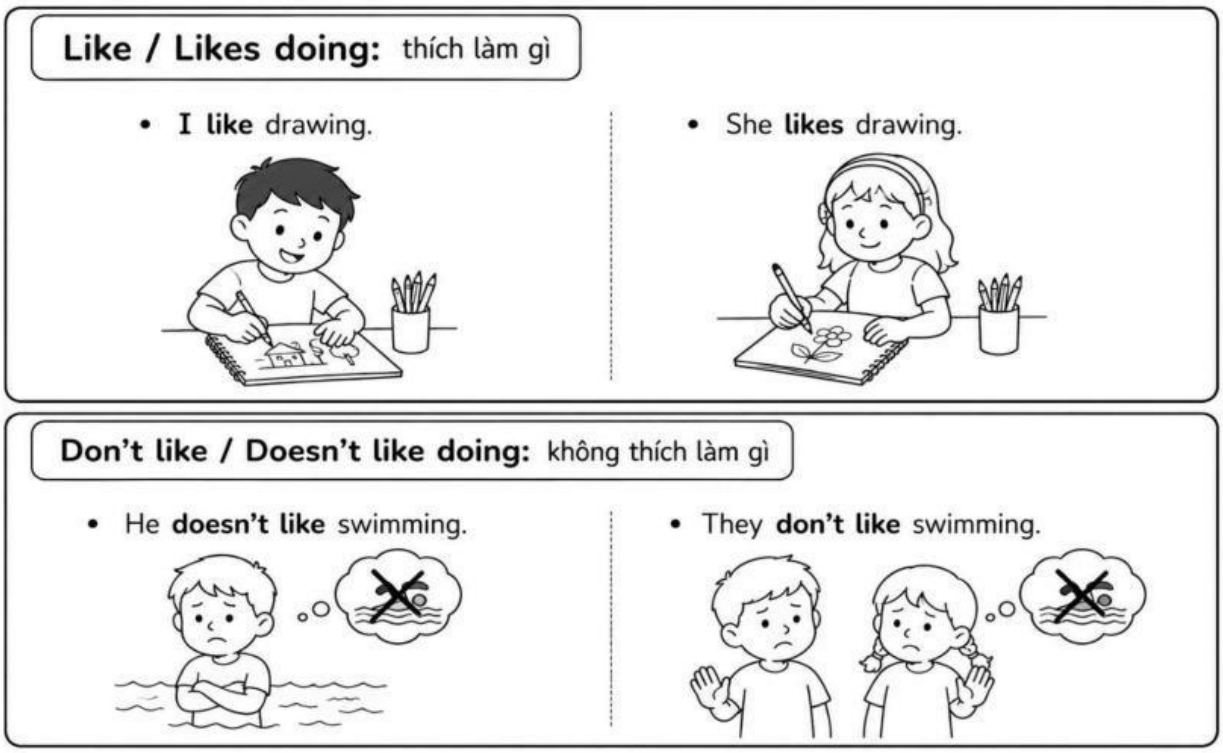

LIVEWORKSHEETS

III. EXTRA VOCABULARY

Con hãy truy cập link/code để nghe và đọc lại từ nhé:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/viet_s2_w8_extra-vocab

No.	Words	Meanings	Pictures
1.	hold (v)	bế, ôm, cầm	
2.	watch (v)	nhìn, xem	
3.	kick (v)	đá, đạp	

No.	Words	Meanings	Pictures
4.	wave (v)	vẫy tay	
5.	feet (n)	bàn chân (số nhiều của foot)	
6.	favourite (adj)	yêu thích, ưa thích	

Note: v = verb: động từ; n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ.

B. HOMEWORK

GRAMMAR (17 questions)

I. Choose the words. *(Chọn từ đúng.)*

0. This / Those	1. 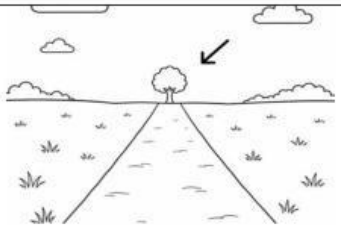 That / This	2. 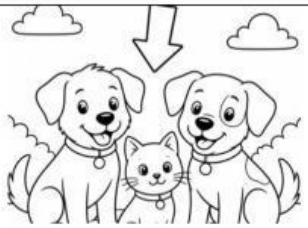 Those / These
3. Those / That	4. These / This	5. 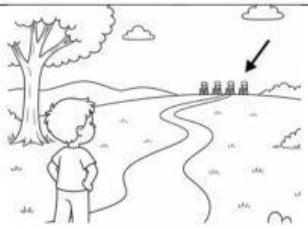 These / Those

II. Circle and write the correct answers. *(Khoanh và viết đáp án đúng.)*

0. He <u>likes</u> singing. (A.) likes B. like
1. She _____ playing football. A. likes B. like
2. They like _____ TV. A. watch B. watching

LIVEWORKSHEETS

3. We like _____ to music. A. listening B. listen

4. I _____ swimming. A. don't like B. doesn't like

5. She _____ playing the piano. A. don't like B. doesn't like

6. We _____ drawing. A. like B. likes

7. Mai likes _____ exercises. A. does B. doing

III. Look, read and tick ✓ the correct sentences. *(Nhìn, đọc và tích ✓ vào câu chính xác.)*

0.		*This boy likes drawing.*	☑
		This boy like drawing.	☐
1.		That girl likes reading books.	☐
		These girl likes reading books.	☐
2.		This boy don't like playing football.	☐
		This boy doesn't like playing football.	☐
3.	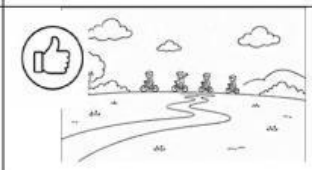	That boys like riding their bikes.	☐
		Those boys like riding their bikes.	☐
4.		These friends don't like doing homework.	☐
		These friends doesn't like doing homework.	☐
5.		This girl like eating apples.	☐
		This girl likes eating apples.	☐

LIVEWORKSHEETS

Read this. Choose a word from the box. Write the correct word next to numbers 1–5. There is one example.

A baby

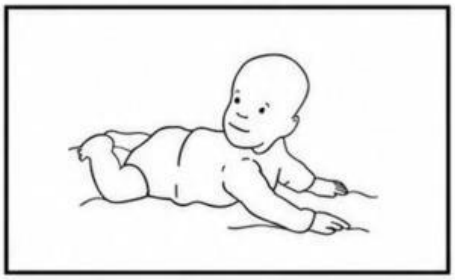

I live in a ...house.... with my mum and my dad. They like holding and watching me. I sleep at **(1)** ..... and in the day too! I drink lots of **(2)** ..... . I sit and kick my **(3)** ..... but I can't walk! I can't talk, but I can wave 'Goodbye' with my **(4)** ..... . My favourite toy is a yellow **(5)** ..... !

What am I? I am a baby.

example

house

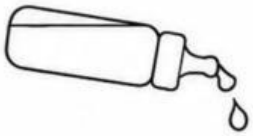
milk

feet

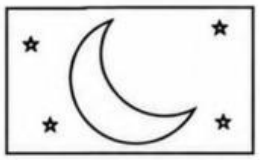
night

hand

tree

duck

T-shirt

LIVEWORKSHEETS